Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9004.90.50

Mã HS	9004.90.50
Mô tả hàng hóa	Kính đeo, kính bảo hộ và các loại tương tự, kính thuốc, kính bảo vệ mắt hoặc loại khác / - Loại khác: / - - Kính bảo hộ
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	10/11/2026 16:21:03
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/90049050/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17946
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17946
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17946
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0(-MY)	0% (trừ MY)	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17247
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17176
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17176
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17176
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17176
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17176
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17176
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17232
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17232

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17232
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17232
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17232
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17232
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17233
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17233
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17233
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17233
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17233
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17233
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17238
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17194
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17190
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17190
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17190
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17190
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17190
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17190
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17236
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17236
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17236
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17236
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17236
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17236
VCFTA	2022	2022	1	VC!D17298
VCFTA	2023	2023	1	VC!E17298

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17298
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17298
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17298
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17298
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17274
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17274
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17274
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17274
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17274
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17274
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17269
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17269
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17269
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17269
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17269
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17269
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17299
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17299
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17299
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17299
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17299
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17299
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17298
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17298
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17298
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17298

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17298
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17298
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17392
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17392
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17392
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17392
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17392
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17392
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17392
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17261
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17261
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17261
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17261
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17261
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17261
RCEP B	2022	2022	0	B!D17261
RCEP B	2023	2023	0	B!E17261
RCEP B	2024	2024	0	B!F17261
RCEP B	2025	2025	0	B!G17261
RCEP B	2026	2026	0	B!H17261
RCEP B	2027	2027	0	B!I17261
RCEP C	2022	2022	0	C!D17259
RCEP C	2023	2023	0	C!E17259
RCEP C	2024	2024	0	C!F17259
RCEP C	2025	2025	0	C!G17259
RCEP C	2026	2026	0	C!H17259

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17259
RCEP D	2022	2022	0	D!D17258
RCEP D	2023	2023	0	D!E17258
RCEP D	2024	2024	0	D!F17258
RCEP D	2025	2025	0	D!G17258
RCEP D	2026	2026	0	D!H17258
RCEP D	2027	2027	0	D!I17258
RCEP E	2022	2022	0	E!D17262
RCEP E	2023	2023	0	E!E17262
RCEP E	2024	2024	0	E!F17262
RCEP E	2025	2025	0	E!G17262
RCEP E	2026	2026	0	E!H17262
RCEP E	2027	2027	0	E!I17262
RCEP F	2022	2022	0	F!D17261
RCEP F	2023	2023	0	F!E17261
RCEP F	2024	2024	0	F!F17261
RCEP F	2025	2025	0	F!G17261
RCEP F	2026	2026	0	F!H17261
RCEP F	2027	2027	0	F!I17261
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16188
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16188
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16188
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16188

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

DOC-004	YELLOW	Chính sách mặt hàng khác	SPHH phải KTNN về CL khi NK (01/2021/TT-BLĐTBXH)		01/2021/TT-BLĐTBXH	Đọc văn bản được dẫn chiếu.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9004.90 có 3 dòng thuế; dòng 9004.90.50 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Kính bảo hộ.	9004.90.10 Kính thuốc; 9004.90.90 Loại khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9004.90.50. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9004.90.50 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17946), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
SPHH phải KTNN về CL khi NK (01/2021/TT-BLĐTBXH)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.